

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 136

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Bánh mì sandwich sốt thịt bò, cà chua, hành tây
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng - Thịt gà xé sợi rim nước dừa - Canh bầu nấu thịt heo, nấm rơm - Rau muống luộc
Xế: Bánh Pudding trứng sữa
Xế chiều: Bún gạo nấu tôm khô, nấm đùi gà, xà lách xoăn, bắp mỹ

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	800	6,280	50,240
2	0494	Đường cát	1,400	3,780	52,920
3	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	800	4,180	33,440
5	0523	Nước mắm loại I	1,000	5,940	59,400
6	0004	Gạo tẻ máy	7,400	2,560	189,440
7	0120	Hành lá (hành hoa)	450	5,360	24,120
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,820	30,870
9	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
10	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	5,780	8,670
11	0708	Bánh mì sandwich	3,300	10,266.7	338,801
12	0286	Thịt bò loại II	1,700	36,750	624,750
13	0087	Cà chua	2,100	5,670	119,070
14	0121	Hành tây	600	3,570	21,420
15	0537	Nước dừa non tươi	1,500	3,890	58,350
16	N0772	Thịt ức gà	4,000	12,920	516,800
17	0083	Bầu	3,400	3,990	135,660
18	0211	Nấm rơm	600	13,130	78,780
19	N0770	Thịt nạc dăm	1,200	19,110	229,320
20	0748	Rau muống	1,200	3,990	47,880
21	N0956	Bún gạo 3 Cây dừa	2,200	4,950	108,900
22	0426	Tôm khô	250	78,100	195,250
23	0635	Nấm đùi gà	500	9,560	47,800
24	0172	Rau xà lách	600	5,460	32,760
25	0007	Ngò bấp tươi	700	3,990	27,930
26	0646	Bánh pudding	5,440	11,800	641,920
27	0457	Sữa bột toàn phần	6,728.7	19,500	1,312,097

28	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám...)	1,000	3,140	31,400
Tổng cộng					5,031,998

Tổng tiền thực phẩm	5,031,998
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,031,999
Số dư đầu ngày	-1
Số dư cuối ngày	1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiền chuẩn lũy kế từ đầu tháng	65,490,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	65,490,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan